

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai PX

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu
Ông Nguyễn Thế Hợp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trần Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thị T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1956, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 07, ấp 01, xã Minh T, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình A (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); bị cáo chồng tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1954; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự: không; tiền án: 01

Tại Bản án số 39/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bình Phước xử phạt Phan Thị T 8.000.000 (tám triệu) đồng về tội Đánh bạc.

Tại Quyết định thi hành án chủ động số 420/QĐ-THA ngày 03/7/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bình Phước buộc Phan Thị T thi hành khoản nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền phạt.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/02/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thể hiện Phan Thị T đã thi hành, cụ thể như sau:

- Ngày 09/4/2013, nộp án phí hình sự 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.
- Ngày 26/6/2015, nộp phạt 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.
- Ngày 24/02/2016 nộp phạt 1.000.000 (một triệu) đồng.

Còn lại 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng chưa thi hành xong. Tính đến thời điểm ngày 24/01/2024, Phan Thị T chưa chấp hành xong Bản án.

Ngày 04/7/2024, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Đánh bạc.

Ngày 05/11/2024, tiếp tục bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 04/12/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Lê Th, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 06, khu phố F, phường Q, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 09, khu phố K, phường Q, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 ngày 24/01/2024, Công an phường Q kiểm tra phát hiện tại quán nước không có biển hiệu của bà Nguyễn Thị H1 thuộc tổ 09, khu phố K, phường Q, thị xã B, tỉnh Bình Phước có: Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Lê Th và Phan Thị T đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Tứ Sắc” thắng thua bằng tiền. Công an phường Q đã lập biên bản vụ việc và tạm giữ:

- 01 bộ bài Tứ Sắc gồm 112 lá bài đã qua sử dụng.

- 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng, cụ thể như sau:

+ 510.000 (năm trăm mười nghìn) đồng trong túi quần bên phải Phan Thị T đang mặc.

+ 363.000 (ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng trong giỏ xách của Nguyễn Thị Lê Th.

+ 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng trong túi áo bên phải Nguyễn Thị X đang mặc.

+ 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng trong túi quần bên phải Nguyễn Thị H1 đang mặc.

Tại Công an phường Q các đối tượng thừa nhận đang đánh bạc thắng thua

bằng tiền. Do Phan Thị T có tiền án về tội Đánh bạc nên vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B giải quyết.

Hiện làm rõ được như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Thị X rủ Phan Thị T, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Lệ Th cùng nhau chơi bài “Tứ Sắc” thắng thua bằng tiền thì T, Hoa, Thanh đồng ý và bắt đầu chơi. Quy ước cách chơi như sau:

Mỗi ván bài dùng bộ bài tứ sắc có 112 lá bài bao gồm các loại quân bài: tướng, sỹ, tượng, xe, pháo, mã và tốt; mỗi loại quân bài này có 04 màu, mỗi quân bài cùng màu có bốn lá bài. Ở từng chiếu bạc, mỗi người được chia 20 lá bài ngẫu nhiên, riêng người chia bài được 21 lá bài và cũng là người đánh bài ra trước, số lá bài còn lại được để ở trên tờ giấy ruki giữa bốn người chơi gọi là “bài tì”. Sau khi được chia bài, người chơi sắp xếp lại thành từng nhóm gồm 02 đến 04 lá bài hoặc những nhóm chờ để thắng được thêm hoặc bốc được thêm một lá bài khác để trở thành các nhóm theo quy ước. Cứ như vậy đánh khi nào có người hết bài rác thì được xem là thắng bài. Nếu bốc hết bài tì mà không có ai thắng thì huê ván đó và chơi lại ván khác. Mỗi người chơi không bỏ tiền ra chiếu bạc mà quy ước khi tham gia 01 lần đánh bạc (01 chén) được phát 20 cục lệnh được chia ra làm 03 loại: 02 lệnh đỏ, mỗi lệnh tương đương số tiền là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng; 08 lệnh vàng, mỗi lệnh tương đương số tiền là 5.000 (năm nghìn) đồng và 10 lệnh trắng, mỗi lệnh tương đương số tiền 1.000 (một nghìn) đồng. Một chén bài gồm nhiều ván bài, khi nào một trong 04 người đánh thua hết số lệnh bài được phát (thua hết 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng) thì hết 01 chén bài và tiếp tục tham gia chén khác. Lúc này mỗi người chơi mới tính số lệnh của mình thua hay thắng bao nhiêu và quy ra thành tiền để trả cho nhau.

Lúc bắt đầu tham gia đánh bạc (lúc bắt đầu chơi), Phan Thị T có 510.000 (năm trăm mười nghìn) đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị kiểm tra đã thu giữ 510.000đ (năm trăm mười nghìn) đồng trong túi quần bên phải T đang mặc.

Lúc bắt đầu chơi, Nguyễn Thị Lệ Th có 363.000 (ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị kiểm tra đã thu giữ 363.000 (ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng trong giỏ xách của Thanh.

Lúc bắt đầu chơi, Nguyễn Thị X có 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị kiểm tra đã thu giữ 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng trong túi áo bên phải X đang mặc.

Lúc bắt đầu chơi, Nguyễn Thị H1 có 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị kiểm tra đã thu giữ 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng trong túi quần bên phải Hoa đang mặc.

Như vậy, Phan Thị T, Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H1

đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi “Tứ Sắc”, thắng thua bằng tiền bị phát hiện với tổng số tiền thu giữ được và các đối tượng thừa nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Các đối tượng trên tự rủ nhau đánh bạc, không góp tiền xâu.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-BĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Phan Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Phan Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 36, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị T 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo là người hiện không có nghề nghiệp ổn định, quá tuổi lao động, sống phụ thuộc nên đề nghị HĐXX xem xét không khấu trừ thu nhập.

- Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng là tiền Phan Thị T, Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H1 sử dụng để đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự bảo quản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ý người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24/01/2024, tại quán nước giải khát của Nguyễn Thị H1 thuộc tổ 09, khu phố K, phường Q, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Phan Thị T có tiền án chưa được xóa án tích về tội Đánh bạc tiếp tục chơi bài “Tứ sắc” thắng thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H1 với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Tổng số tiền thu giữ được xác định sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng, trong đó bị cáo sử dụng 510.000 (Năm trăm mười nghìn) đồng. Nhưng do bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc tại Bản án số 39/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Tại Biên bản xác minh ngày 19/02/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thể hiện bị cáo Phan Thị T đã thi hành, cụ thể như sau: Ngày 09/4/2013, nộp án phí hình sự 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Ngày 26/6/2015, nộp phạt 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Ngày 24/02/2016 nộp phạt 1.000.000 (một triệu) đồng. Còn lại 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng chưa thi hành xong. Tính đến thời điểm ngày 24/01/2024, bị cáo chưa chấp hành xong Bản án số 39/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q, tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhưng vì tư lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có tiền án chưa chấp hành xong hình phạt của Bản án trước, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thị T “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”,

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn, hành vi gây nguy hiểm cho xã hội không cao. Ngoài ra, vào ngày 23/12/2024, bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, chồng bị bệnh, đi lại khó khăn, không có người chăm sóc (được Ủy ban nhân xã Minh T, huyện Q, tỉnh Bình Phước và ban ấp xác nhận có hoàn cảnh khó khăn), HĐXX xác định đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo bảo đảm tính khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp.

Bị cáo là người cao tuổi, quá tuổi lao động, không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, hiện đang chăm chồng bị bệnh, nên Hội đồng xét xử không cần trừ thu nhập đối với bị cáo.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tứ sắc, 112 lá đã qua sử dụng; 12 cục lệnh giấy màu xanh; 11 cục lệnh giấy màu vàng; 04 cục lệnh giấy màu đỏ;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng là tiền Phan Thị T, Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H1 sử dụng để đánh bạc.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với Nguyễn Thị X, ngày 10/3/2024, Nguyễn Thị X chết nên không xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Thị H1 đã bị xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38, 39/QĐ-XPHC ngày 23/9/2024 của Công an thị xã B về hành vi đánh bạc.

[7] Về án phí: Bị cáo sinh năm 1956, tính đến thời điểm xét xử đã 68 tuổi là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 36, Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Phan Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Q, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Q, tỉnh Bình Phước trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tứ sắc, 112 lá đã qua sử dụng; 12 cục lệnh giấy màu xanh; 11 cục lệnh giấy màu vàng; 04 cục lệnh giấy màu đỏ;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.545.000 (một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 0002856 ngày 31/12/2024 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B; Ủy nhiệm chi ngày 31/12/2024 của Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai PX